

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2023

Mẫu số: C53-HD

Sô BB: 11/13

Thời điểm kiểm kê: Ngày Tháng Năm

Ban kiểm kê gồm:

- | | | | | | |
|-----------|-----------------------|----------|------------------------|---------|----------------------------|
| - Bà: | Nguyễn Thị Thu Cúc | Chức vụ: | Chủ tịch HD kiểm kê TS | Đơn vị: | Ban giám hiệu |
| - Ông: | Trần Đình Luân | Chức vụ: | Ủy viên HD kiểm kê TS | Đơn vị: | Phòng Quản trị và Đầu tư |
| - Ông: | Hoàng Việt Dũng | Chức vụ: | Ủy viên HD kiểm kê TS | Đơn vị: | Phòng Kế hoạch - Tài chính |
| - Ông: | Trần Đình Diệu | Chức vụ: | Ủy viên HD kiểm kê TS | Đơn vị: | Phòng Kế hoạch - Tài chính |
| - Ông: | Trương Nhật Linh | Chức vụ: | Ủy viên HD kiểm kê TS | Đơn vị: | Phòng Quản trị và Đầu tư |
| - Ông/bà: | <i>Phan Xuân Phấn</i> | Chức vụ: | | Đơn vị: | |
| - Ông/bà: | | Chức vụ: | | Đơn vị: | |
| - Ông/bà: | | Chức vụ: | | Đơn vị: | |

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: Trường Tiểu học - Giảng đường (06007), kết quả như sau:

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
1	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN	02901.01.030603.065	1313	23/1/2019	T4 - P 08 (4G)	1	1	
2	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.06.030000.015	1388	31/12/2015	T2 P08 (2G)	1	1	
3	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.06.030000.016	1389	31/12/2015	T2 P08 (2G)	1	1	
4	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.06.030000.017	1390	31/12/2015	T3 P07 (2C)	1	1	
5	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.06.030000.018	1391	31/12/2015	T3 P07 (2C)	1	1	
6	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.06.030000.019	1392	31/12/2015	T3 P06 (2A)	1	1	
7	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.06.030000.020	1393	31/12/2015	T3 P06 (2A)	1	1	
8	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.06.030000.021	1394	31/12/2015	T3 P04 (4A)	1	1	
9	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.06.030000.022	1395	31/12/2015	T3 P04 (4A)	1	1	
10	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.06.030000.023	1396	31/12/2015	T3 P03 (4B)	1	1	
11	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.06.030000.024	1397	31/12/2015	T3 P03 (4B)	1	1	
12	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.06.030000.025	1398	31/12/2015	T3 P02 (4C)	1	1	
13	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.06.030000.026	1399	31/12/2015	T3 P02 (4C)	1	1	
14	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.06.030000.027	1400	31/12/2015	T3 P01 (4D)	1	1	
15	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.06.030000.028	1401	31/12/2015	T3 P01 (4D)	1	1	
16	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.06.030000.029	1402	31/12/2015	T4 P01 (5D)	1	1	
17	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.06.030000.030	1403	31/12/2015	T4 P01 (5D)	1	1	
18	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.06.030000.031	1404	31/12/2015	T4 P02 (5C)	1	1	
19	Máy chiếu Hitachi CP-X4041 WN	02901.06.030000.091	1455	31/12/2015	T3 - P 04 (4A)	1	1	
20	Đàn Organ Yamaha PSR 550	03301.00.030000.100	2210	28/3/2013	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiều	1	1	
21	Đàn Organ Yamaha PSR 550	03301.00.030000.102	2211	28/3/2013	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiều	1	1	
22	Đàn Organ Yamaha PSR 550	03301.00.030000.103	2212	28/3/2013	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiều	1	1	

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
23	Đàn Organ Yamaha PSR 550	03301.00.030000.104	2213	28/3/2013	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
24	Đàn Organ Yamaha PSR 550	03301.00.030000.105	2214	28/3/2013	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
25	Đàn Organ Yamaha PSR 550	03301.00.030000.106	2215	28/3/2013	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
26	Đàn Organ Yamaha PSR 550	03301.00.030000.107	2216	28/3/2013	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
27	Đàn Organ Yamaha PSR 550B	03301.00.030000.114	2217	14/7/2013	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
28	Đàn Organ Yamaha PSR 550B	03301.00.030000.116	2219	14/7/2013	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
29	Đàn Organ Yamaha PSR 550B	03301.00.030000.117	2220	14/7/2013	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
30	Đàn Organ Yamaha PSR 550B	03301.00.030000.118	2221	14/7/2013	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
31	Đàn Organ Yamaha PSR 550B	03301.00.030000.119	2222	14/7/2013	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
32	Đàn Organ Yamaha PSR 550B	03301.00.030000.120	2223	14/7/2013	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
33	Đàn Organ Yamaha PSR 550B	03301.00.030000.121	2224	14/7/2013	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
34	Đàn Organ Yamaha PSR 550B	03301.00.030000.122	2225	14/7/2013	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
35	Đàn Organ Yamaha PSR 550B	03301.00.030000.123	2226	14/7/2013	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
36	Máy chiếu Maxell MC EX 4551	03301.00.030000.256	2260	2/8/2021	T4 - P01 (5D)	1	1	
37	Máy chiếu Maxell MC EX 4551	03301.00.030000.257	2261	2/8/2021	T4 - P02 (5C)	1	1	
38	Máy tính để bàn HP 280 G4	03301.00.030000.280	2267	17/9/2021	T4 P02 (5C)	1	1	
39	Máy tính để bàn HP 280 G4	03301.00.030000.281	2268	17/9/2021	T4 P01 (5D)	1	1	
40	Bơm nước Bentax - Trạm bơm CSI	03301.01.030000.001	2270	6/9/2017	Khuôn viên trường Tiểu học - THSP	1	1	
41	Đàn Organ Yamaha S650	03301.01.030000.004	2273	2/1/2018	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
42	Đàn Organ Yamaha S650	03301.01.030000.005	2274	2/1/2018	T2 P05 (Cô Yến phụ trách đội)	1	1	
43	Đàn Organ Yamaha S650	03301.01.030000.006	2275	2/1/2018	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
44	Đàn Organ Yamaha S650	03301.01.030000.007	2276	2/1/2018	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
45	Đàn Organ Yamaha S650	03301.01.030000.008	2277	2/1/2018	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
46	Đàn Organ Yamaha S650	03301.01.030000.009	2278	2/1/2018	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
47	Đàn Organ Yamaha S650	03301.01.030000.010	2279	2/1/2018	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
48	Điều hòa LG 12.000 BTU 2017 P. Đội	03301.01.030501.014	2305	9/11/2017	T3 - P05 (Kho tiểu học)	1	1	
49	Đàn Organ Yamaha psr-s670-2018	03301.01.031101.099	2353	18/1/2018	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
50	Đàn Organ Yamaha psr-s670-2018	03301.01.031101.100	2354	18/1/2018	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
51	Đàn Organ Yamaha psr-s670-2018	03301.01.031101.111	2365	18/1/2018	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
52	Đàn Organ Yamaha psr-s670-2018	03301.01.031101.112	2366	18/1/2018	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
53	Đàn Organ Yamaha psr-s670-2018	03301.01.031101.113	2367	18/1/2018	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
54	Đàn Organ Yamaha psr-s670-2018	03301.01.031101.114	2368	18/1/2018	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
55	Đàn Organ Yamaha psr-s670-2018	03301.01.031101.115	2369	18/1/2018	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
56	Đàn Organ Yamaha psr-s670-2018	03301.01.031101.116	2370	18/1/2018	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
57	Đàn Organ Yamaha psr-s670-2018	03301.01.031101.117	2371	18/1/2018	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	
58	Đàn Organ Yamaha psr-s670-2018	03301.01.031101.118	2372	18/1/2018	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu	1	1	

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
59	Đàn Organ Yamaha PSR S750 + chân đàn	03301.10.030000.013	2387	30/9/2017	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu học: 02 cái); A6 (Cò Hiên dạy nhạc: 02 cái)	4	4	
60	Mixer Amplifier 120W PLE-A120B	03301.11.030000.024	2412	31/5/2019	T3 - P06 (3D)	1	1	
61	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	06001.10.030000.002	3640	27/11/2015	T1 P04 (1A)	1	1	
62	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	06001.10.030000.003	3641	27/11/2015	T2 P06 (1G)	1	1	
63	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	06001.10.030000.004	3642	27/11/2015	T1 P01 (1D)	1	1	
64	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	06001.10.030000.006	3644	27/11/2015	T2 P03 (2B)	1	1	
65	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	06001.10.030000.007	3645	27/11/2015	T2 P02 (2C)	1	1	
66	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	06001.10.030000.011	3649	27/11/2015	T3 P07 (3B)	1	1	
67	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT	06001.10.030000.014	3651	27/11/2015	T2 P05 (P. Thư viện Tiểu học)	1	1	
68	Đàn Organ Yamaha PSR S670 *	06001.10.030000.042	3664	27/11/2015	T3 P05 (Kho Tiểu học)	1	1	
69	Đàn Organ Yamaha PSR S670 *	06001.10.030000.043	3665	27/11/2015	T3 P05 (Kho Tiểu học)	1	1	
70	Đàn Organ Yamaha PSR S670 *	06001.10.030000.044	3666	27/11/2015	T3 P05 (Kho Tiểu học)	1	1	
71	Đàn Organ Yamaha PSR S670 *	06001.10.030000.045	3667	27/11/2015	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu học)	1	1	
72	Đàn Organ Yamaha PSR S670 *	06001.10.030000.046	3668	27/11/2015	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu học)	1	1	
73	Đàn Organ Yamaha PSR S670 *	06001.10.030000.047	3669	27/11/2015	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu học)	1	1	
74	Đàn Organ Yamaha PSR S670 *	06001.10.030000.048	3670	27/11/2015	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu học)	1	1	
75	Đàn Organ Yamaha PSR S670 *	06001.10.030000.049	3671	27/11/2015	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu học)	1	1	
76	Đàn Organ Yamaha PSR S670 *	06001.10.030000.050	3672	27/11/2015	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu học)	1	1	
77	Đàn Organ Yamaha PSR S670 *	06001.10.030000.051	3673	27/11/2015	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu học)	1	1	
78	Đàn Organ Yamaha PSR S670 *	06001.10.030000.052	3674	27/11/2015	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu học)	1	1	
79	Bộ vận động lưng và hông	06002.00.030000.001	3675	29/9/2020	Sân trường Tiểu học - THSP	1	1	
80	Bộ vận động lưng và hông	06002.00.030000.002	3676	29/9/2020	Sân trường Tiểu học - THSP	1	1	
81	Bộ xe đạp phối hợp	06002.00.030000.003	3677	29/9/2020	Sân trường Tiểu học - THSP	1	1	
82	Bộ xe đạp phối hợp	06002.00.030000.004	3678	29/9/2020	Sân trường Tiểu học - THSP	1	1	
83	Bộ tập đi bộ đôi	06002.00.030000.005	3679	29/9/2020	Sân trường Tiểu học - THSP	1	1	
84	Bộ tập đi bộ đôi	06002.00.030000.006	3680	29/9/2020	Sân trường Tiểu học - THSP	1	1	
85	Bộ xoay lưng	06002.00.030000.007	3681	29/9/2020	Sân trường Tiểu học - THSP	1	1	
86	Bộ xoay lưng	06002.00.030000.008	3682	29/9/2020	Sân trường Tiểu học - THSP	1	1	
87	Mixer amplifier 120W PLE-A120B	06002.01.030000.137	3693	31/2/2019	Sảnh T1	1	1	
88	Máy lọc nước RO 3 vòi nóng lạnh HM2681 Haohsing	06007.00.030000.001	3807	25/8/2020	Sảnh T2	1	1	
89	Máy lọc nước RO 3 vòi nóng lạnh HM2681 Haohsing	06007.00.030000.002	3808	25/8/2020	Sảnh T3	1	1	
90	Máy lọc nước RO 3 vòi nóng lạnh HM2681 Haohsing	06007.00.030000.003	3809	25/8/2020	Sảnh T3	1	1	

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
91	Máy lọc nước RO 3 vòi nóng lạnh HM2681 Haohsing	06007.00.030000.004	3810	25/8/2020	Sảnh T3	1	1	
92	Máy lọc nước RO 3 vòi nóng lạnh HM2681 Haohsing	06007.00.030000.005	3811	25/8/2020	Sảnh T4	1	1	
93	Máy lọc nước RO 3 vòi nóng lạnh HM2681 Haohsing	06007.00.030000.006	3812	25/8/2020	Sảnh T4	1	1	
94	Máy lọc nước RO 3 vòi nóng lạnh HM2681 Haohsing	06007.00.030000.007	3813	25/8/2020	Sảnh T4	1	1	
95	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	06007.01.030106.001	3818	18/8/2017	T3 - P 04 (4A)	1	1	
96	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046 Mini Tower - 2017	06007.01.030106.002	3819	18/8/2017	T3 - P 02 (4C)	1	1	
97	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 - tiểu học	06007.01.030108.148	3822	12/9/2018	T3 - P 06 (3D)	1	1	
98	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 - tiểu học	06007.01.030108.149	3823	12/9/2018	T4 - P 07 (3G)	1	1	
99	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT - 2018 - tiểu học	06007.01.030108.150	3824	12/9/2018	T4 - P 04 (5A)	1	1	
100	Máy chiếu Hitachi CP X4042WN - 2017	06007.01.030603.001	3826	18/8/2017	T3 - P 03 (4B)	1	1	
101	Máy chiếu Hitachi CP X4042WN - 2017	06007.01.030603.002	3827	18/8/2017	T3 - P 02 (4C)	1	1	
102	Máy chiếu Hitachi CP X4042WN - 2017	06007.01.030603.004	3829	18/8/2017	T4 - P 03 (5B)	1	1	
103	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018 - tiểu học	06007.01.030603.146	3832	12/9/2018	T2 - P 02 (2C)	1	1	
104	Máy chiếu Hitachi CP X4042 WN-2018 - tiểu học	06007.01.030603.147	3833	12/9/2018	T4 - P 04 (5A)	1	1	
105	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT - 2018	07001.01.030107.075	4084	31/5/2018	T3 P05	1	1	
106	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046MT	07001.09.030106.003	4088	21/9/2017	T3 P05	1	1	
107	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046MT	07001.09.030106.004	4089	21/9/2017	T2 P07 (3A)	1	1	
108	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3046MT	07001.09.030106.006	4091	21/9/2017	T3 - P 08 (3B)	1	1	
109	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.00.110000.204	8433	14/12/2015	T4 P02 (5C)	1	1	
110	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.00.110000.205	8434	14/12/2015	T4 P05 (P. Tin học)	1	1	
111	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.00.110000.206	8435	14/12/2015	T4 P05 (P. Tin học)	1	1	
112	Điều hòa 2 cục LG 12.000 BTU	02901.00.110000.207	8436	14/12/2015	T4 P06 (P. Ngoại ngữ)	1	1	
113	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.00.110000.208	8437	14/12/2015	T4 P06 (P. Ngoại ngữ)	1	1	
114	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.00.110000.209	8438	14/12/2015	T4 P07 (2B)	1	1	
115	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.00.110000.210	8439	14/12/2015	T4 P07 (2B)	1	1	
116	Điều hòa LG 12000 BTU	02901.00.110000.211	8440	14/12/2015	T4 P08 (4G)	1	1	

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
117	Vali đựng đàn	03301.00.110000.002	8628	1/1/2002	T2 P09 (P. Nghệ thuật Tiểu học) (Thầy Hà sd 5 cái)	10	10	
118	Điều hòa nhiệt độ LG 12000 BTU	03301.00.110000.086	8658	19/11/2015	T1 - P 01 (1D)	1	1	
119	Điều hòa nhiệt độ LG 12000 BTU	03301.00.110000.087	8659	19/11/2015	T1 - P 01 (1D)	1	1	
120	Điều hòa nhiệt độ LG 12000 BTU	03301.00.110000.088	8660	19/11/2015	T1 - P 02 (1C)	1	1	
121	Điều hòa nhiệt độ LG 12000 BTU	03301.00.110000.089	8661	19/11/2015	T1 - P 02 (1C)	1	1	
122	Điều hòa nhiệt độ LG 12000 BTU	03301.00.110000.090	8662	19/11/2015	T1 - P 03 (1B)	1	1	
123	Điều hòa nhiệt độ LG 12000 BTU	03301.00.110000.091	8663	19/11/2015	T1 - P 03 (1B)	1	1	
124	Điều hòa nhiệt độ LG 12000 BTU	03301.00.110000.092	8664	19/11/2015	T1 - P 04 (1A)	1	1	
125	Điều hòa nhiệt độ LG 12000 BTU	03301.00.110000.093	8665	19/11/2015	T1 - P 04 (1A)	1	1	
126	Điều hòa nhiệt độ LG 12000 BTU	03301.00.110000.094	8666	19/11/2015	T2 - P 07 (2D)	1	1	
127	Điều hòa nhiệt độ LG 12000 BTU	03301.00.110000.095	8667	19/11/2015	T4 P08 (4G)	1	1	
128	Điều hòa GL 12000 BTU	03301.00.110000.096	8668	19/11/2015	T2 - P 02 (3C)	1	1	
129	Điều hòa GL 12000 BTU	03301.00.110000.097	8669	19/11/2015	T2 - P 02 (3C)	1	1	
130	Điều hòa GL 12000 BTU	03301.00.110000.098	8670	19/11/2015	T2 - P 03 (3B)	1	1	
131	Điều hòa 2 cục LG 12.000 BTU	03301.00.110000.124	8677	19/11/2015	T2 - P 03 (3B)	1	1	
132	Điều hòa 2 cục LG 12.000 BTU	03301.00.110000.125	8678	19/11/2015	T4 - P 03 (5B)	1	1	
133	Điều hòa 2 cục LG 12.000 BTU	03301.00.110000.126	8679	19/11/2015	T4 - P 04 (5A)	1	1	
134	Điều hòa 2 cục LG 12.000 BTU	03301.00.110000.127	8680	19/11/2015	T2 - P 05 (Thư viện Tiểu học)	1	1	
135	Điều hòa 2 cục LG 12.000 BTU	03301.00.110000.128	8681	19/11/2015	T2 - P 05 (Thư viện Tiểu học)	1	1	
136	Điều hòa 2 cục LG 12.000 BTU	03301.00.110000.129	8682	19/11/2015	T2 - P 06 (1G)	1	1	
137	Điều hòa 2 cục LG 12.000 BTU	03301.00.110000.130	8683	19/11/2015	T2 - P 06 (1G)	1	1	
138	Điều hòa 2 cục LG 12.000 BTU	03301.00.110000.131	8684	19/11/2015	T3 - P 09 (P. Phó HT)	1	1	
139	Mixer amplifier 60W PLE-A120B 2018	03301.01.110000.526	8695	2/10/2018	T1 P01, 02, 04; T2 P01, 02, 03, 04 (1A, 1C, 1D; 2A, 2B, 2C, 2D)	7	7	
140	Loa TOA 30W BS-1030B	03301.01.110000.527	8696	2/10/2018	T1 P01, 02, 04; T2 P01, 02, 03, 04 (1A, 1C, 1D; 2A, 2B, 2C, 2D)	14	14	
141	Ô cứng 4TB lắp camera	03301.01.110000.770	8697	2/12/2019	T3 - HL sau P08 (3B)	2	2	
142	Loa Gân Trần 6W PC-2668	06001.06.110000.005	9128	28/12/2015	Các lớp học Tiểu học	39	39	
143	Loa nền TC 651M	06002.01.110000.135	9145	3/12/2019	Sân trước Tiểu học	2	2	
144	Điều hòa Funiki 12.000 BTU - 5A	06007.00.110000.086	9195	10/3/2020	T4 - P03 (5B)	1	1	
145	Điều hòa 2 cục LG 12.000 BTU	06007.00.110000.120	9213	26/11/2021	T2 P04 (2A)	1	1	
146	Điều hòa 2 cục LG 12.000 BTU	06007.00.110000.121	9214	26/11/2021	T2 P04 (2A)	1	1	
147	Loa Toa BS1030-2017	06007.01.110000.001	9216	18/8/2017	T3 - P 01; 02; 03; 04. (4D, 4C, 4B, 4A)	8	8	

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
148	Amplify TOA A2120 - 2017	06007.01.110000.002	9217	18/8/2017	T3 - P 01; 02; 03; 04. (4D,4C,4B,4A)	4	4	
149	Loa Toa BS1030- 2017	07801.01.110000.001	9470	18/8/2017	T2 - P06,07,08 (Lớp 1G,3C,3A)	6	6	
150	Amplify TOA A-2120	07801.01.110000.003	9471	18/8/2017	T2 - P06,07,08 (Lớp 2G,3A,1G)	3	3	
151	Máy in HP Pro M402D - 2017	07801.01.110102.001	9473	18/8/2017	T4 - P01 (Lớp 5D Tiểu học)	1	1	
152	Bục thuyết trình	03301.00.120000.031	10872	1/1/2012	T2 P10 (P. SHCM)	1	1	
153	Bảng biểu tuyên truyền toàn trường	03301.00.120000.112	10896	29/5/2015	Sân trường Tiểu học - THSP	5	5	
154	Tủ đựng sách 2016	03301.01.120000.001	10907	20/10/2016	T1 - Sân	2	2	
155	Tủ sách mini	03301.01.120000.049	10910	25/8/2019	T3 - P06 (3D)	1	1	
156	Bàn học sinh liền ghế	06007.00.120000.002	12138	25/9/2020	T4 - P 03 (5B); P 04 (5A)	40	40	
157	Bàn học sinh khung sắt 1x074x0.75m 2017	06007.01.120000.001	12139	10/6/2017	T1 - P 01;02;03;04. (1D,1C,1B,1A)	80	80	
158	Tủ sách Mini 0.8x0.9m	06007.01.120000.004	12141	8/11/2017	Các lớp học	4	4	
159	Tủ bán trú bằng sắt, tôn 1.6x2x0.5m	06007.01.120000.005	12142	8/11/2017	Các lớp học	8	8	
160	Giá để dép học sinh bằng Inox hộp 1.5x1.05x0.4m	06007.01.120000.007	12143	8/11/2017	Các lớp học	4	4	
161	Bảng viết chống lửa, bảng kéo trượt 3.6 x 1.23m	06007.01.120000.019	12144	4/9/2019	Các lớp học Tiểu học	20	20	
162	Bàn giáo viên 1.4 x 0.7 x 0.75 m phủ PU	06007.01.120000.020	12145	4/9/2019	T3 - P06 (3D)	1	1	
163	Ghế giáo viên gỗ sồi bọc da	06007.01.120000.021	12146	4/9/2019	T3 - P06 (3D)	1	1	
164	Tủ bán trú cho học sinh tiểu học	06007.01.120000.022	12147	4/9/2019	T1; T2	8	8	
165	Bàn Ăn Inox	06010.00.120000.005	12154	25/9/2020	T3 P05; Nhà ăn T2 Tiểu học	30	30	
166	Ghế ăn Inox	06010.00.120000.006	12155	25/9/2020	T3 P05; A6 T3 P07.	165	165	
167	Giá khăn mặt	03301.01.120000.056	13777	25/8/2019	Các lớp học	3	3	
168	Quạt treo tường	06001.06.110000.001	13773	28/12/2015	T3 P05	12	12	
169	Loa hộp công suất 30W TOA BS-1030B	03301.11.110000.001	13765	31/5/2019	T3 - P06 (3D)	2	2	
170	Màn hình hiển thị nội dung 65 Inch	02918.15.030000.128	13457	23/12/2021	T1 P01, 02, 03, 04; T2 P03, 04, 06, 08 (1A,B,C,D,G;2A,B,G)	8	8	
171	Tủ đựng sách vở GV TS03 1x0.45x1.83m	06007.01.120000.003	13848	8/11/2017	Các lớp học	5	5	
172	Máy chiếu đa năng Maxell MC-EX 4551	07801.00.030000.162	13987	29/12/2022	T3 P06 (3D)	1	1	
173	Máy chiếu đa năng Maxell MC-EX 4551	07801.00.030000.163	13988	29/12/2022	T2 P01 (2D)	1	1	
174	Điều hòa Fumiki 12.000BTU	06007.00.110000.233	14082	29/12/2022	T2 - P 07 (3A); T4 - P 04 (5A)	2	2	

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
175	Màn chiếu các loại	07801.00.110000.046	14086	29/12/2022	1A,1C,1D,2A,2G,2C,2B,3B,3D,4B,4C	11	11	
176	Màn chiếu các loại	07801.00.110000.202	14088	29/12/2022	T3 P08 (3B); T4 P08 (4G)	2	2	
177	Bộ bàn liền ghế học sinh 1300 x 450x 700mm	06001.00.120000.557	14790	12/12/2022	T3 P01; P02; P03; P04 - Giảng đường Tiểu học	45	45	
178	Bộ bàn liền ghế học sinh 1300 x 450x 700mm	06001.00.120000.558	14791	12/12/2022	T3 P01; P02; P03; P04 - Giảng đường Tiểu học	45	45	
179	Bộ bàn liền ghế học sinh 1300 x 450x 700mm	06001.00.120000.560	14793	12/12/2022	T3 P01; P02; P03; P04; P05 - Giảng đường Tiểu học	10	10	
180	Máy in Canon LBP 236Dw	06001.01.110000.313	15003	7/9/2023	T1 P01 (1D)	1	1	
181	Máy tính HP Pro SFF 280 G9	06001.01.030000.194	15075	21/8/2023	T1 P01 (1D)	1	1	
182	Máy tính HP Pro SFF 280 G9	06001.01.030000.136	15076	6/4/2023	T1 P03 (1B)	1	1	
183	Tivi Samsung 55 inch	06005.01.030000.467	15379	5/12/2023	T3 P01 (4D)	1	1	
184	Tivi Samsung 55 inch	06005.01.030000.466	15380	5/12/2023	T4 P07 (3G)	1	1	
185	Tivi Samsung 55 inch	06005.01.030000.465	15381	5/12/2023	T3 P07 (3C)	1	1	
186	Tivi Samsung 55 inch	06005.01.030000.464	15382	5/12/2023	T3 P08 (3B)	1	1	
187	Tivi Samsung 55 inch	06005.01.030000.463	15383	5/12/2023	T2 P07 (3A)	1	1	
188	Máy tính	02918.15.030000.138	15456	23/12/2021	T1 P01(1C); T2 P01, 02, 03, 04, 06, 08; T3 P01(4D); T4 P08(4G)	9	9	

TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ

PHÒNG KH-TC

PHÒNG QT&ĐT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

BỘ PHẬN KIỂM KÊ

Nghệ An, ngày 25. Tháng 01. năm 2024

T.S. Phan Xuân Phôn

Tuyệt Nhật hi

